

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-8- 2018
" V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.
2. Bà Lê Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường Nhà văn hóa khu 16, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn 12, xã ĐA, quận TT, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn H1, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09-7-2018 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Văn H1 tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD vào ngày 08/7/2014, sau đó được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới tại địa phương. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 3/2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai người có lối sống trái ngược nhau dẫn đến vợ chồng không còn sự tin tưởng và tôn trọng nhau. Anh H1 mãi chơi, không chịu khó

làm ăn để cùng xây dựng kinh tế gia đình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác không quan tâm đến gia đình, vợ con. Chị đã khuyên anh H1 nhưng anh không thay đổi mà còn có những lời lẽ xúc phạm và đánh chị. Mỗi khi xảy ra mâu thuẫn chị đều nhờ hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh H1 không nghe, luôn làm theo ý mình. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng có khoảng cách, không còn yêu thương và tôn trọng nhau. Do chán nản cuộc sống chung vợ chồng nên đầu tháng 5 năm 2018 chị đã chuyển ra ngoài sinh sống. Trong khoảng thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc với nhau, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H1, để mỗi người sớm ổn định cuộc sống cho riêng mình.

Tại bản tự khai ngày 11-7-2018, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Ngô Văn H1 trình bày: Anh công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không tôn trọng nhau trong tình cảm cũng như trong kinh tế gia đình dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về, chị H luôn nghi ngờ ghen tuông anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác khiến cuộc sống gia đình trở lên căng thẳng mệt mỏi. Mỗi khi vợ chồng xảy ra cãi nhau thì chị H lại đòi làm đơn xin ly hôn với anh. Tháng 5 năm 2018, chị H đã tự ý bỏ ra ngoài thuê nhà ra chỗ khác sinh sống, anh và gia đình nhiều lần tìm đón để vợ chồng cùng đoàn tụ chăm lo cho con nhưng chị H không về, vợ chồng sống ly thân từ đó. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và làm đơn xin ly hôn với anh, anh cũng nhất trí bởi thực tế vợ chồng không thể níu kéo tình cảm được nữa.

- *Về con chung:* Anh chị có một con chung là Ngô Nhật A, sinh ngày 15-01-2015.

Quan điểm của chị H: Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà bố mẹ anh H1, do vợ chồng chị đi làm công nhân cả ngày nên phải nhờ ông bà hỗ trợ trong việc chăm sóc cháu. Tháng 5 năm 2018, khi chị chuyển ra ngoài thuê nhà sống ly thân với anh H1, chị nhờ ông bà nội trông nom, chăm sóc cháu; thì thoảng khi được nghỉ chị vẫn đến thăm và chăm sóc con. Tuy nhiên sau khi chị nộp đơn ly hôn tại Tòa án, anh H1 và gia đình luôn tìm cách ngăn cản việc chăm sóc, đón con của chị, chị đến nhà thăm nom con chỉ chơi với con được một lúc thì gia đình anh H1 lại kiếm cớ không cho chị chăm con nữa và không cho chị đón con. Vì nhớ con nên chị tranh thủ đến thăm

con tại trường thì được các cô giáo cho biết gia đình anh H1 dẫn không được để chị đón cháu.

Hiện nay chị làm công nhân ở Công ty TNHH MTV Công nghệ Nhựa Đông Húc thuộc Khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, thu nhập bình quân từ 5.000.000đ - 6.000.000đ/tháng; mỗi tháng chị sẽ làm hai tuần ca sáng và hai tuần ca tối. Về chỗ ở: Chị đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại xã ĐA, quận TT, thành phố Hà Nội, nhà cửa rộng rãi, tiện nghi đầy đủ đảm bảo tốt cho cuộc sống của mẹ con chị. Nếu được nuôi con, chị sẽ đảm bảo cho con được phát triển tốt về mọi mặt, chị sẽ nhờ ông bà chăm sóc cháu hàng ngày, khi được nghỉ làm chị vẫn có thể chăm lo được cho con. Trường hợp Tòa án không giao con cho chị nuôi thì gia đình anh H1 sẽ ngăn cản không cho chị được gặp con và đón con. Vì quyền lợi của con chị đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị.

Quan điểm của anh H1: Khi chị H làm đơn ly hôn, anh đã nhiều lần mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc cho con nhưng chị H không nghe, vẫn kiên quyết ly hôn với anh. Nếu vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên và tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Bởi anh không muốn làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của con, vì từ bé đến nay con chung vẫn ở cùng anh và ông bà nội, gia đình anh chăm sóc cho cháu rất tốt, cháu được phát triển toàn diện. Từ khi chị H tự ý chuyển ra ngoài sống ly thân mọi việc chăm sóc con chung hoàn toàn do anh và bố mẹ anh thực hiện. Việc chị H trình bày gia đình anh ngăn cấm chị đến thăm con là không đúng sự thật, bởi thực tế cháu Nhật A đi lớp ăn bán trú tại trường, nếu chị H muốn vào thăm con buổi trưa thì cũng không gặp được nên chị H ra trường gặp con là bình thường. Bản thân anh và gia đình cũng rất muốn chị H về nhà để chăm lo cho con, anh và gia đình vẫn để chị đến thăm, chăm sóc con; tuy nhiên anh không biết chị thuê trọ sống ở đâu, điều kiện sống có đảm bảo để chăm sóc cho con chung hay không, nên không đồng ý cho chị đón con đi và cũng có dặn các cô giáo ở trường là chị H đến thăm cháu thì được chứ không được đón cháu đi. Nếu được nuôi con, anh sẽ đảm bảo cho con được phát triển tốt về mọi mặt.

Hiện anh đang làm công nhân cho Công ty TNHH Quốc tế JAGUAR Hà Nội thuộc Khu công nghiệp Tân Trường, huyện Cẩm Giàng; thu nhập lương khoảng 4.500.000đ/tháng. Về chỗ ở: Hiện nay anh đang sinh sống cùng với bố mẹ anh trên cùng mảnh đất nhưng có nhà riêng, anh chỉ làm giờ hành chính nên có nhiều thời gian để chăm sóc cho con. Thời gian đi làm anh vẫn có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ việc chăm sóc con bởi thực tế ông bà đã chăm sóc cho cháu từ nhỏ. Việc anh không đồng ý để chị H nuôi con, bởi hiện tại công việc của chị làm ca

sáng - ca tối, chỗ ở chưa ổn định nên không đủ điều kiện để chăm sóc cho con chung.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh chị đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện gia đình chị H bà Nguyễn Thị Xuyên N trình bày: Chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ lâu, nguyên nhân là do anh H1 là người ham chơi bời, không chịu khó làm ăn kinh tế, không chăm lo cho gia đình vợ con, anh H1 còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thiếu sự quan tâm đến nhau nên đã ly thân. Bà đề nghị Tòa án hoà giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu không được thì giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con, phát triển một cách tốt nhất.

Đại diện gia đình anh H1 ông Ngô Xuân T trình bày: Chị H và anh H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã CD. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, chị H luôn nghi ngờ, ghen tuông anh H1 có tình cảm với người phụ nữ khác, mỗi khi vợ chồng cãi nhau thì chị H đòi làm đơn xin ly hôn với anh H1. Gia đình ông khuyên nhiều nhưng không được, nay anh chị xác định không thể hàn gắn được tình cảm và sống ly thân, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ, nếu không được thì giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Ông đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của anh H1 giao con chung Ngô Nhật A cho anh H1 nuôi dưỡng, vì con chung đang sinh sống ổn định cùng anh H1. Từ khi cưới cũng như sau khi vợ chồng anh H1 sống ly thân, gia đình ông hỗ trợ vợ chồng anh H1, chị H rất nhiều trong việc chăm sóc cho con chung bởi anh chị đều đi làm công nhân. Không có việc gia đình ông ngăn cản chị H đến thăm con. Khi chị H dọn ra ngoài thuê trọ, chị H rất tin tưởng gia đình ông nên vẫn gửi con cho gia đình ông chăm sóc, đưa đón cháu để chị H đi làm hàng ngày.

Tại các biên bản xác minh, địa phương và trường mầm non xã CD cung cấp: Chị H và anh H1 đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 7 năm 2014, tại quyển sổ số 01/2013; số thứ tự 24/2014. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay. Do anh H1, chị H không báo cáo nên địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng để tiến hành hòa giải. Hiện nay con chung vẫn do anh H1 và gia đình anh H1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Từ khi cháu Nhật A bắt đầu đi học đến tháng 4 năm 2018 việc đóng tiền ăn, tiền học đều do chị H nộp, còn việc đưa đón cháu đều do bà nội cháu. Từ tháng 5 năm 2018 việc đưa đón hay đóng các khoản tiền

với nhà trường đều do bà nội cháu nộp. Bà nội cháu có dặn các cô giáo là không được để chị H đến đón cháu, vì hiện nay hai vợ chồng đang giải quyết ly hôn. Thi thoảng chị H đến lớp thăm cháu vào tầm bữa ăn trưa. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và đề nghị Tòa án giao con cho ai thì cũng xem xét về mọi mặt để con chung phát triển một cách tốt nhất.

Tại phiên toà: Nguyên, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm về việc xin ly hôn và giải quyết về con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

* Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Ngô Văn H1.

+ Về con chung: Giao cháu là Ngô Nhật A, sinh ngày 15 -01-2015 cho chị Đỗ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không phải giải quyết.

+ Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của chị H yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung, xác định đây là những tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Ngô Văn H1 là bị đơn hiện đang sinh sống và cư trú tại thôn T, xã CĐ, huyện CG, tỉnh HD; căn cứ điểm a khoản

1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị H và anh Ngô Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã CD vào năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ cho nhau dẫn đến thường xảy ra va chạm, nghi ngờ nhau về sự chung thủy. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn cuộc sống gia đình nên chị H xin ly hôn, anh H1 nhất trí. Điều đó khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung*: Chị Hảo, anh H1 đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Ngô Nhật A, sinh ngày 15-01-2015, hiện nay cháu Nhật A đang do anh H1 chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn cả anh và chị đều có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh H1 và chị H là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các điều kiện đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con cả về vật chất lẫn tinh thần thì thấy: Trước khi vợ chồng ly thân anh chị và cháu Nhật A vẫn sống cùng bố mẹ anh H1, anh chị đều đi làm Công ty từ sáng đến tối mới về, mọi việc chăm sóc đưa đón cháu Nhật A đi lớp đều do bố mẹ đẻ anh H1 hỗ trợ. Từ tháng 5 năm 2018, chị H ra ngoài thuê nhà ở và vẫn đi làm từ sáng đến tối, không có điều kiện chăm sóc và đưa đón con đi lớp nên chị vẫn nhờ bố mẹ đẻ anh H1 chăm sóc đưa đón cháu Nhật A. Chị H cho rằng trong suốt thời gian anh, chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, gia đình anh H1 thường xuyên ngăn cản việc chăm sóc và gặp gỡ con của chị. Xét ý kiến này của chị H thấy rằng: Từ khi ly thân chị ra ngoài thuê nhà ở nhưng chị vẫn gửi con nhờ ông bà nội chăm sóc đưa đón; điều đó chứng tỏ giữa chị và gia đình chồng vẫn có tình cảm tốt đẹp qua lại, chị hoàn toàn yên tâm, tin tưởng sự chăm sóc của ông bà nội nên mới nhờ ông bà hỗ trợ. Chỉ từ tháng 7 năm 2018 chị làm đơn xin ly hôn, do chưa rõ ràng trách nhiệm nuôi con là ai nên mẹ anh H1 đã dặn các cô giáo không cho chị H đón; việc mẹ anh H1 dặn các cô chỉ mục đích là để thống nhất một người đón mà không có sự cản trở việc chị H chăm sóc thăm gặp con. Trên thực tế cháu Nhật A đi học ăn bán trú đến chiều mới về, nhà trường mầm non cho biết buổi

trưa chị H vẫn ra trường để thăm gặp con. Việc chị H cho rằng gia đình anh H1 thường xuyên ngăn cản việc chăm sóc và gặp gỡ con của chị là không có căn cứ.

Hiện nay anh H1 và chị H đều làm công nhân ở các khu công nghiệp, mức thu nhập tương đối đồng đều ổn định từ 4.500.000đ đến 5.500.000đ/tháng; thời gian các anh chị đều đi làm từ sáng đến tối nên nếu giao con cho ai nuôi thì đều phải nhờ đến sự hỗ trợ của bố mẹ hai bên. Việc chị H chứng minh nếu được nuôi con thì mẹ con chị sẽ về ở với bố mẹ để chị tại Thôn 12, xã ĐA, quận TT, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử thấy chưa hợp lý ở chỗ từ nơi ở TT, thành phố Hà Nội đến nơi làm việc của chị H tại CG, HD là quá xa, hàng ngày đi đi về về như vậy chị không còn thời gian để quan tâm chăm sóc con; trong khi từ nhỏ đến nay cháu đã trên 36 tháng tuổi vẫn được bố, ông bà nội yêu thương, quan tâm chăm sóc tốt. Để đảm bảo sự ổn định phát triển toàn diện về tâm lý của trẻ nhỏ cũng như môi trường sinh hoạt ăn ở, quyền lợi về mọi mặt của con; căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét cần giao cháu Nhật A cho anh H1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên hoặc khi anh H1, chị H có yêu cầu khác.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không phải giải quyết.

- *Về án phí*: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Ngô Văn H1.

- Về quan hệ con chung: Sau ly hôn, giao con chung Ngô Nhật A, sinh ngày 15-01-2015 cho anh Ngô Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 không yêu cầu chị Đỗ Thị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H1 không được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con của chị Hảo. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh H1.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 75.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002178 ngày 10-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Hoàn trả chị H số tiền 225.000đ.

Anh Ngô Văn H1 phải chịu 75.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã CD, huyện Cẩm Giàng (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Hà